TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **323**/2019/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 06 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 322/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con", giữa:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị Q, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số 206, tổ 35A, khu phố 9 (nay là tổ 47, khu phố 11), phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 6, tổ 12, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 26/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bà Q, ông S không đoàn tụ được với nhau, tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc ly hôn nên Tòa án lập biên bản ghi nhận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Q và ông Nguyễn Hồng S thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 cháu là Nguyễn B, sinh ngày 28/02/2011, Nguyễn K, sinh ngày 13/9/2012. Ly hôn hai vợ chồng thống nhất giao 02 cháu B, cháu K cho ông S nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Q không phải cấp dưỡng.

Bà Quí được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết bà Q, ông S được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí: Bà Q, ông S tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004104 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Q và ông Nguyễn Hồng S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 cháu là Nguyễn B, sinh ngày 28/02/2011, Nguyễn K, sinh ngày 13/9/2012. Ly hôn hai vợ chồng thống nhất giao 02 cháu B, cháu K cho ông S nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Q không phải cấp dưỡng.

Bà Q được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết bà Q, ông S được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Q, ông S tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004104 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- UBND phường An Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Cẩm